

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Pía, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Pía và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Nậm Pĩa (có địa chỉ tại xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Nậm Pía.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Nậm Pía (phụ lưu cấp 1 của sông Đà).
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Bản Chông, xã Chiềng Hoa, huyện Mường Hoa, tỉnh Sơn La.
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục		Tọa độ	
			X	Y
1	Tuyến đập	D1	517176.44	2372230.52
		D2	517328.12	2372171.20
2	Nhà máy	D3	515120.15	2370986.52
		D4	515122.64	2370977.35

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Nậm Pia hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 15 MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là 13,8 m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Pia là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, tuyến đập được xây dựng trên suối Nậm Pia, nước từ đập dâng qua cửa lấy nước vào đường ống áp lực vào nhà máy để phát điện, nước sau khi phát điện được trả lại suối Nậm Pia tại vị trí cách tuyến đập về phía hạ lưu khoảng 2,6 km.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 18 tháng 9 năm 2028.

**Điều 2.** Công ty cổ phần thủy điện Nậm Pia chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập công trình thủy điện Nậm Pia không nhỏ hơn 0,7 m<sup>3</sup>/s; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, phải vận hành công trình thủy điện Nậm Pia xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Đảm bảo nguồn nước để cấp nước cho các nhu cầu sử dụng nước của nhân dân phụ thuộc vào nguồn nước của suối Nậm Pia và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình; trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước phải ưu tiên việc điều tiết, cấp nước tưới cho nông nghiệp và nhu cầu sử dụng nước của nhân dân và phía hạ lưu.

4. Trong quá trình vận hành xả nước, bảo đảm dao động mực nước ở hạ du Nhà máy thủy điện Nậm Pia từ 0,2m - 1,0m để không gây xói lở bờ suối Nậm Pia và không làm ảnh hưởng đến các hộ dân dọc bên suối.

5. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với các công trình, các địa phương ở khu vực thượng và hạ lưu công trình thủy điện Nậm Pia trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, không gây xói lở lòng, bờ suối Nậm Pia và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của công trình thủy điện Nậm Pia.

6. Hoàn thành việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu trước ngày 31 tháng 12 năm 2019; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

9. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

12. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

13. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

14. Định kỳ hằng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Nậm Pía, gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

**Điều 3.** Công ty cổ phần thủy điện Nậm Pía được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 1856/GP-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2008 chưa thực hiện.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1856/GP-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2008 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần thủy điện Nậm Pía (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**